TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 89/2025/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 29 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 125/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* anh **Thạch Ngọc A,** sinh năm 1981.

Địa chỉ cư trú: ấp BV, xã NT, huyện CN, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* chị **Thạch Thị Sa Ma L**, sinh năm 1981.

Địa chỉ cư trú: ấp CT, xã TM, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Thạch Ngọc A và chị Thạch Thị Sa Ma L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Tiếp tục giao 02 con chung Thạch Thị Anh T, sinh ngày 01/5/2018 và Thạch Bảo N, sinh ngay 26/11/2019 cho chị Thạch Thị Sa Ma L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Ngọc A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000đ/01 con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 21/4/2025, anh Ngọc A có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc giáo dục con chung

không ai được cản trở.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định này cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí dân sự: Anh Thạch Ngọc A nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng anh Ngọc A nộp 225.000đ (*Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Ngọc A đã nộp theo biên lai thu số 0012053 ngày 24/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TO, tỉnh Vĩnh Long còn lại 75.000đ hoàn trả cho anh Ngọc A.

Chị Thạch Thị Sa Ma L có nghĩa vụ nộp 75.000đ (*bảy mươi lăm ngàn đồng*) nhưng miễn toàn án phí cho chị L do thuộc diện người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/16/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện TO;
- UBND xã TM
(GCNKH số 54 ngày 06/7/2018);
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN
Đã ký

Trần Hoàng Phú